TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/4/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà - Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà **-** thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị P, sinh ngày 19/01/1990

ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện K, Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Mạc Đình M, sinh ngày 19/12/1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Singapore.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Dương Thị P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mạc Đình M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ,thành phố C vào ngày 26/02/2013. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, do tính tình không hợp và bất đồng về kinh tế. Khoảng tháng 2 năm 2014, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở K sống. Sau đó được gia đình hai bên động viên nên chị lại về chung sống cùng anh M. Sau đó cùng năm 2014 anh M đi lao động ở Singapore. Thời gian đầu vợ chồng vẫn nhắn tin, nhưng sau đó do mâu thuẫn, cãi nhau nên từ

tháng 9/2014 chị lại về nhà bố mẹ đẻ sống. Năm 2017 anh M có về nước một thời gian nhưng vợ chồng không gặp nhau. Đến tháng 11/2017 anh M tiếp tục đi Singapore. Chị và anh M không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay, tình cảm giữa chị và anh M không còn, sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mạc Duy P, sinh ngày 05/10/2013. Khi ly hôn, chị P xin được nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

- Về tài sản, nợ chung: Chị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Mạc Đình M: Hiện nay anh M cư trú ở Singapore không có địa chỉ cụ thể. Trước khi anh M đi nước ngoài, anh M cư trú cùng với bố mẹ và em gái là chị Mạc Thị Q. Hiện anh M không liên lạc với bố mẹ đẻ, mà thường xuyên gọi điện thoại cho chị Q. Chị Q cũng như bố mẹ đẻ anh M không biết địa chỉ cụ thể của anh M ở Singapore. Các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh M, chị Q xin nhận thay và cam đoan sẽ thông báo cho anh M biết. Do công việc bận nên anh không trình bày bằng văn bản gửi về cho Tòa án, mà nhờ chị Q trình bày với Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, chị P xin ly hôn, anh M nhất trí. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị P trình bày là đúng và nhất trí để chị P nuôi con và không yêu cầu anh cấp dưỡng. Về tài sản, nợ chung chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh M không về Việt Nam để giải quyết vụ án được nên anh xin được giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho chị Q thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

* Chị Mạc Thị Q nhất trí nhận sự ủy quyền trên của anh M.

* Ngày 27/9/2018 Cục xuất nhập cảnh Bộ công an có công văn trả lời thể hiện: Anh M đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối cùng xuất cảnh là 27/11/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Tòa án tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Đương sự cơ bản chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS.

Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị: Xử cho chị Dương Thị P được ly hôn anh Mạc Đình M; về con chung: giao con chung cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi

con đủ 18 tuổi và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Mạc Đình M đang sinh sống và làm việc ở Singapore nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã C (nay là thành phố C), Hải Dương vào ngày 26/02/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tình tính không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Chị P đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ sống. Gia đình hai bên đã khuyên bảo động viên nhưng vợ chồng không hòa hợp. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không liên lạc và quan tâm đến nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị kéo dài nhiều năm nay, không có khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh M.

- Về con chung: Chị P và anh M có một con chung là Mạc Duy P, sinh ngày 05/10/2013. Xét thấy con chung còn nhỏ, chị P là trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung từ khi anh M đi nước ngoài. Anh M nhất trí giao con chung cho chị P nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị P tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P, là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh M không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị P được ly hôn anh Mạc Đình M.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Dương Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Mạc Duy P, sinh ngày 05/10/2013, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

- Anh Mạc Đình M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004284 ngày 30/8/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị P đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Lạc, Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Yến